TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 9 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Tuấn Anh.
2. Bà Trần Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Mai H, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn Y, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 27 tháng 3 năm 2019 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Mai H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký ngày 10/9/2013 tại UBND xã N, huyện

Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xảy cãi nhau, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên đến tháng 3/2015 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Anh Nguyễn Văn T là bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Về con chung: Chị H và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 07/7/2014. Khi ly hôn chị H xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án: 1. Xử ly hôn giữa chị Ngô Mai H và anh Nguyễn Văn T. 2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 07/7/2014 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của chị Hương. 3. Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm để nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Ngô Mai H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn T là bị đơn; địa chỉ: Thôn Y, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Mai H và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 10/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên tháng 3/2015, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Qua tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lời thừa nhận của đương sự thì vợ chồng chị H, anh T đã sống ly thân nhiều năm nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 07/7/2014. Hiện cháu Th đang ở với chị H từ tháng 3/2015 và được nuôi dưỡng bảo đảm tốt về mọi mặt. Để không xáo trộn cuộc sống của cháu Th cũng như nguyện vọng của chị H xin được tiếp tục nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu Th cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị H phù hợp với quy định tại Điều 58 ; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Về con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Chị Ngô Mai H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 56; Điều 57; Điều 58 ; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Ngô Mai H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 07/7/2014 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Thơm đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của chị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Mai H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001552 ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Chị H đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Chị Ngô Mai H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Các đương sự;
- Cơ quan T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nguyệt